TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HNGĐ-ST
Ngày 10-4-2026
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Tạ Bửu Thương.

Bà Trần Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc: *"Tranh chấp xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 938/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Bảo H, sinh năm 1996. *(Xin vắng mặt)*

CCCD số: 079196020931, cấp ngày 26/9/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

Cư trú tại: số E T, phường V, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoài N, sinh năm 1999. *(Xin vắng mặt)*

CCCD số: 096099002396, cấp ngày 06/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

Nơi cư trú: Khóm D, phường A, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: số A đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Bảo H trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2023, chị H và anh N qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân phường C1, quận D, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 09 tháng 10 năm 2023.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, hiện tại vợ chồng không con sống chung với nhau, nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Lê Nguyễn Khả D – sinh ngày 18/11/2023, hiện nay cháu D đang sống chung với chị H; Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Hoài N trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2023, anh N và chị H qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C1, quận D, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 09 tháng 10 năm 2023.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, hiện tại vợ chồng không con sống chung với nhau, nay anh N đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên là Lê Nguyễn Khả D – sinh ngày 18/11/2023, hiện nay cháu D đang sống chung với chị H; Khi ly hôn, anh N đồng ý giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Nguyễn Bảo H xin xét xử vắng mặt.

- Anh Lê Hoài N xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Bảo H và anh Lê Hoài N có đơn xin xét xử vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2023, chị Nguyễn Bảo H và anh Lê Hoài N tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C1, quận D, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 69/2023 ngày 09 tháng 10 năm 2023, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị H và anh N: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, chị H và anh N không còn sống chung với nhau; chị H và anh N thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng anh chị không tham gia giải quyết tại Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bảo H và anh Lê Hoài N.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Lê Nguyễn Khả D – sinh ngày 18/11/2023, khi ly hôn chị H và anh N đều có ý kiến thống nhất giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Chị H và anh N thống nhất việc nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu Lê Nguyễn Khả D cho chị Nguyễn Bảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Các đương sự không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Bảo H phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bảo H đối với anh Lê Hoài N.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khả D, sinh ngày 18/11/2023 cho chị Nguyễn Bảo H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Bảo H phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002319 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh C, chị H đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Vĩnh Hội, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tuấn